TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 732/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07-6-2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Cao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nở

2. Ông Trần Ngọc Thực

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Duy Dũng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 276/2016/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2016 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2137/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3435/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Lê Hồng A, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: phường Đ, Quận A, Thành Phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Nguyen Thanh Q, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Quốc tịch: Úc

Địa chỉ: VIC 3171, Australia.

Bà Trần Lê Hồng A đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/6/2016 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Trần Lê Hồng A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyen Thanh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 615, Quyển số 03 ngày 20/02/2008. Sau

khi kết hôn, bà và ông Q chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng thường xuyên phải xa cách nhau dẫn đến không hòa hợp và nhiều bất đồng nảy sinh. Mặc dù hai bên đã cố gắng hòa giải để giữ hạnh phúc gia đình nhưng không thành công. Bà và ông Q đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2012 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Ivy Quỳnh A, sinh ngày 14/10/2008. Hiện bà đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Quỳnh A cho đến khi cháu thành niên, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Vì bận việc, bà yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Bị đơn là ông Nguyen Thanh Q, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã triệu tập hợp lệ: Tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo ngày, giờ và địa điểm mở phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thông qua thủ tục ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền của Australia theo địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, yêu cầu ông Q có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến về việc bà Hồng A khởi kiện yêu cầu ly hôn (theo văn bản ủy thác tư pháp số 795/UTTPDS-TA ngày 01/8/2016 (lần 1) và số 183/UTTPDS-TA30 ngày 04/7/2017 (lần 2)). Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có văn bản đề nghị Bộ Ngoại giao và Cơ quan có thẩm quyền của Australia thực hiện các công việc cần thiết để thực hiện ủy thác tư pháp theo quy định. Theo đó, Cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam tại Australia và Cơ quan có thẩm quyền của Australia đã tống đạt hồ sơ trực tiếp cho bị đơn. Nhưng cho đến nay, ông Nguyen Thanh Q vẫn không có văn bản trả lời cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án: Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về địa vị tố tụng và đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về nội dung, Kiểm sát viên phân tích yêu cầu của nguyên đơn xin ly hôn bị đơn và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Trần Lê Hồng A, Hội đồng xét xử nhận thấy bà Hồng A và ông Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn là ông Nguyen Thanh Q mang quốc tịch Úc, hiện đang cư trú tại Australia nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu cung cấp bản khai; thông báo ngày, giờ, địa điểm xét xử nhưng đến thời điểm xét xử Tòa án vẫn không nhận được phản hồi của bị đơn. Vì vậy căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228; khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của bà Trần Lê Hồng A yêu cầu ly hôn ông Nguyen Thanh Q, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của bà Hồng A (bà Hồng A cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời khai của bà) thì thực tế sau khi kết hôn bà Hồng A và ông Q chỉ chung sống hạnh phúc trong một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng thường xuyên phải xa cách nhau dẫn đến không hòa hợp và nảy sinh nhiều bất đồng. Mặc dù hai bên đã cố gắng hòa giải để giữ hạnh phúc gia đình nhưng không thành công. Bà Hồng A và ông Q đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2012 đến nay. Hiện nay bà Hồng A và ông Q đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà Hồng A yêu cầu ly hôn với ông Q là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Ivy Quỳnh A, sinh ngày 14/10/2008, hiện bà Hồng A đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Hồng A có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu Quỳnh A cho đến khi cháu thành niên, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Quỳnh A đã chung sống với mẹ từ khi sinh ra cho đến nay và nguyện vọng của cháu là muốn được ở với mẹ. Bà Hồng A khẳng định mình đủ khả năng kinh tế để nuôi con, không yêu cầu ông Q có nghĩa vụ cấp dưỡng. Vì vậy để bảo đảm cuộc sống ổn định và điều kiện

phát triển về mọi mặt cho cháu Quỳnh A, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con của bà Hồng A, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho bà Hồng A ly hôn với ông Nguyen Thanh Q và đề nghị giao cháu Nguyễn Ivy Quỳnh A cho bà Hồng A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Trần Lê Hồng A khai không có, Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 200.000 đồng, bà Hồng A chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 5 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 121 và Điều 127của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Lê Hồng A được ly hôn với ông Nguyen Thanh Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 615, Quyển số 03 ngày 20/02/2008 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Trần Lê Hồng A và ông Nguyen Thanh Q không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ivy Quỳnh A, sinh ngày 14/10/2008 cho bà Trần Lê Hồng A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyen Thanh Q cho đến khi bà Hồng A có yêu cầu.

Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Bà Hồng A có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của ông Q nếu ông Q lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em hoặc Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Trần Lê Hồng A khai không có, Tòa không xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 200.000 đồng, bà Trần Lê Hồng A chịu và được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng mà bà Hồng A đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AE/2011/02987 ngày 23/6/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hồng A đã nộp đủ tiền án phí.

5. Bà Trần Lê Hồng A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án. Ông Nguyen Thanh Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Cao